TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 407/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 675/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: F N, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông Thái Vũ L1, sinh năm 1986; địa chỉ: C M, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Thái Vũ L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Thái Vũ L1 cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Thái Vũ L1 có 03 con chung là cháu Thái Trần Gia H, sinh ngày 22/7/2014; cháu Thái Trần Gia H1, sinh ngày

07/01/2019; cháu Thái Trần Gia H2, sinh ngày 05/10/2020. Khi ly hôn, bà L và ông L1 thoả thuận giao con chung là cháu Thái Trần Gia H1, sinh ngày 07/01/2019; cháu Thái Trần Gia H2, sinh ngày 05/10/2020 cho bà Trần Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; giao cháu Thái Trần Gia H, sinh ngày 22/7/2014 cho ông Thái Vũ L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Bà L và ông L1 tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Lê thỏa T chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001956 ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân khu vực 1 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Lê S tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Lâm Viên – Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Lương